TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2025/HSST
Ngày: 23/7/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HÀ NỘI.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Lý;

Ông Nguyễn Văn Chiến.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hải, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Công - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 - Hà Nội, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2025/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/HSST-QĐ ngày 27/6/2025, đối với bị cáo:

Dương Văn T, sinh năm 1981, tại huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn VL 1, xã TP - Hà Nội (Thôn VL 1, xã PX, huyện TT cũ); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn P và bà Phùng Thị L (đã chết); Vợ: Bùi Thị N; Con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: - Anh Nguyễn Huy H1, sinh năm 1995 (có mặt);

- Chu Thị H2, sinh năm 1995 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn HL, xã HB, Hà Nội.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn Chiến, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn VL 1, xã TP, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 21/02/2025, Dương Văn T sinh năm 1981 ở thôn VL 1, xã TP, Hà Nội đỗ xe ô tô nhãn hiệu HONDA CITY, màu xanh – đen, biển kiểm soát 30F – 06886 tại ven đường vị trí gần cổng nhà anh Nguyễn Huy H1 sinh năm 1995 ở thôn HL Bình Yên, xã HB, Hà Nội. Khoảng 11 giờ cùng ngày T ra lấy xe, thấy anh H1 và chị Chu Thị H2 (vợ anh H1) đang đứng ở gần xe ô tô của mình, lúc này chị H2 nói với T: "Anh ơi sao anh lại đỗ xe trước cổng nhà em", T đáp: "Mọi khi anh đỗ xe bên kia đường, anh đã để biển quảng cáo ở vị trí đó, tại sao em lại bỏ ra và đỗ xe nhà em vào". Chị H2 nói: "Đường cái làng xóm, ai về trước thì đỗ trước, chứ không có quy định cấm người khác đỗ", T đáp: "Nếu thế tôi cứ đỗ ở bên này đường", sau đó T và chị H2 tiếp tục to tiếng, chị H2 thách thức đập xe của T, T nói: "Tao thách mầy đấy", lúc này chị H2 dùng tay đập vào nắp capo xe ô tô của T 02 phát nhưng không bị hư hỏng gì. Thấy vậy, T đứng đối diện chị H2, cách chị H2 khoảng 20 cm, T dùng tay phải đấm 01 phát trúng vào mặt trái của chị H2 làm chị H2 ngã ra đường. Thấy vợ bị đánh, anh H1 lao vào T, T đứng đối diện anh H1 cách khoảng 20 cm, dùng tay phải đấm 01 phát vào mặt anh H1, anh H1 quay lưng thì T đấm 01 phát vào giữa lưng anh H1, T tiếp tục nhặt 01 gậy tre dài khoảng 80 cm, đường kính khoảng 02 cm tại vị trí xô xát đứng đối diện anh H1, cách anh H1 khoảng 50 cm, dùng tay phải cầm gậy tre vụt khoảng 05 phát vào anh H1: 02 phát vụt từ trên xuống dưới trúng vào tay phải của anh H1, chọc 01 phát vào vùng bụng bên phải của anh H1, vụt 01 phát từ trên xuống trúng vào sườn phải của H1 và vụt 01 phát từ trên xuống trúng vào lưng phải anh H1, anh H1 bỏ chạy, T ra về. Anh H1 bị chấn thương phần mềm da đầu thái dương chẩm trái, khuỷu tay phải, cổ tay phải, cột sống thắt lưng, xuất huyết kết mạc mắt phải. Chị H2 bị chấn thương hàm mặt.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) đoạn gậy tre màu xám, dài 80 cm, đường kính 02 cm do Dương Văn T giao nộp.

Tại bản Kết luận giám định số 2668/KL-KTHS ngày 27/3/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sẹo vùng cổ tay phải, kích thước nhỏ của anh Nguyễn Huy H1 tại thời điểm giám định là 01%. Cơ chế hình thành thương tích do vật tày gây nên.

Tại bản Kết luận giám định số 2669/KL-KTHS ngày 27/3/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sẹo vùng môi bên trái, kích thước nhỏ của chị Chu Thị H2 tại thời điểm giám định là 03%. Cơ chế hình thành thương tích do vật tày gây nên.

Ngày 15/4/2025, anh Nguyễn Huy H1 có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự

Về dân sự**:** Anh Nguyễn Huy H1 và chị Chu Thị H2 yêu cầu Dương Văn T bồi thường tổng số tiền 102.908.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKSTT ngày 02/6/2025, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Hà Nội truy tố bị cáo Dương Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T phải bồi thường cho các bị hại từ 45 triệu đồng đến 50 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX Bảo lưu trong hồ sơ vụ án 01 USB có chứa video thu tại hiện trường. Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gậy tre là tang vật của vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo đã nhận tội và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Các bị hại không tranh luận gì về tội danh và hình phạt Viện kiểm sát đề nghị. Bị hại đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ, tang vật của vụ án và lời khai người bị hại, người làm chứng. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[2.1] Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 21/02/2025, do có mâu thuẫn trong việc

đỗ xe ô tô tại đường ở thôn 1 Phùng Xá, xã TP, thành phố Hà Nội. Dương Văn T đã dùng tay phải đấm vào mặt chị Chu Thị H2 gây chấn thương hàm mặt sẹo vùng môi bên trái, gây tổn hại sức khỏe cho chị H2 là 03%; anh Nguyễn Huy H1 thấy vợ là chị H2 bị đánh thì xông vào và bị T dùng tay, dùng gậy tre đánh anh H1 làm anh H1 bị chấn thương phần mềm da đầu thái dương chẩm trái, khuỷu tay phải, cổ tay phải, cột sống thắt lưng, xuất huyết kết mạc mắt phải, gây tổn hại sức khỏe cho anh H1 là 01%.

[2.2] Với hành vi trên của bị cáo đã thực hiện thì bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015. Vì vậy, VKSND khu vực 10- Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là chính xác, đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục 1 phần hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

[6] ***Về trách nhiệm dân sự:***

Trước khi mở phiên tòa bị cáo Dương Văn T đã tự nguyện bồi thường khắc phục 1 phần hậu quả là **20.000.000đ** (Hai mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa Anh H1 và chị H2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí cho việc chữa trị, tiền thu nhập bị mất và bồi thường tổn hại về tinh thần sức khỏe là 102.908.000đ (Một trăm linh hai triệu chín trăm linh tám nghìn, cụ thể như sau:

* Anh H1 yêu cầu:

- Chi phí bao gồm phí khắm mắt, chụp XQ, chụp cắt lớp sọ não, cột sống, viện phí, thuôc kê là 12.295.000đ

- Tổn thất kinh tế dựa trên thu nhập thực tế trong và sau thời gian điều trị là 15 ngày x 510.000đ/1 ngày = 7.650.000đ;

- Chi phí tổn thất về tinh thần và thân thể là 20.000.000đ;

- Chi phí khác gồm: Chi phí đi lại, ăn, uống, vật dụng cá nhân cho người chăm sóc và của bị hại trong thời gian nằm viện là 1.750.000đ.

Tổng cộng là: **41.695.000đ**

* Chị H2 yêu cầu:

- Chi phí bao gồm, phí khắm mắt, chụp XQ, chụp cắt lớp sọ não, cột sống, viện phí, thuôc kê là 14.823.000đ;

- Tổn thất kinh tế dựa trên thu nhập thực tế trong và sau thời gian điều trị là 24 ngày x 500.000đ/1 ngày = 12.000.000đ;

- Chi phí tổn thất về tinh thần và thân thể là 30.000.000đ;

- Chi phí khác gồm: Chi phí đi lại, ăn, uống, vật dụng cá nhân cho người chăm sóc và của bị hại trong thời gian nằm viện là 4.390.000đ.

Tổng cộng là: **61.213.000đ**

Xét yêu cầu bồi thường của bị hại và căn cứ quy định của pháp luật tại Điều 48 BLHS 2015, Điều 590 BLDS 2015 và Điều 7 Nghị quyết 02/2022NQ-HĐTP ngày 06/9/2022, HĐXX thấy có đủ căn cứ để chấp nhận các khoản sau:

* **Đối với anh H1:**

- Khám bệnh: 300.000đ;

- Chụp mắt: 650.000đ;

- Chụp XQ: 6.120.000đ;

- Nằm viện 4.289.639đ;

- 03 ngày nằm viện chi phí ăn uống, người chăm sóc là 1.750.000đ

- Ngày công không lao động được trong 3 ngày năm viện và sau khi ra viện nghỉ 5 ngày phục hồi sức khỏe, tổng là 8 ngày x 500.000/1 ngày = 4.000.000đ

- Tiền tổn thất về tinh thần cho bị hại bằng 01 tháng lương tối thiểu theo quy định là 2.340.000đ (Hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tổng cộng các khoản bị cáo T phải bồi thường cho H1 làm tròn là **19.449.700đ** (Mười chín triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm đồng).

*** Đối với chị H2:**

- Chụp Cty: 3.400.000đ;

- Khám răng 200.000đ;

- Chụp XQ cát lớp vi tính: 600.000đ;

- Nằm viện 9.693.700đ;

- 03 ngày nằm viện chi phí ăn uống, người chăm sóc là 1.750.000đ

- Ngày công không lao động được trong 3 ngày năm viện và sau khi ra viện nghỉ 5 ngày phục hồi sức khỏe. Tổng là 8 ngày x 500.000/1 ngày = 4.000.000đ

- Tiền tổn thất về tinh thần cho bị hại bằng 01 tháng lương tối thiểu theo quy định là 2.340.000đ (Một triệu Tm trăm nghìn đồng).

Tổng cộng các khoản bị cáo T phải bồi thường cho chị H2 là: **21.983.700** (Hai mốt triệu chín trăm Tm ba nghìn bảy trăm đồng).

Đối với số tiền anh H1 yêu cầu bị cáo T bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 20.000.000đ; Chị H2 yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 30.000.000đ là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với yêu cầu của anh H1 về thời gian nằm viện và sau khi ra viện là 15 ngày công không lao động được x 510.000đ/1 ngày = 7.650.000đ và chị H2 yêu cầu thời gian nằm viện và sau khi ra viện là 24 ngày công không lao động được x 500.000đ/1 ngày = 12.000.000đ là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] ***Về xử lý vật chứng:***

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn gậy tre màu xám nhạt, có chiều dài 80cm, đầu có hình tròn, đường kính 02cm, một đầu còn lại bị dập nát dài 60cm, vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận tài sản, tang vật số 65/THADS/2024 ngày 13/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội. Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Hà Nội.

- Bảo lưu trong hồ sơ vụ án 01 USB có chứa video thu giữ tại hiện trường.

[8] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Dương Văn T** 08 (Tm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Dương Văn T cho UBND xã TP, Hà Nội giáo dục, Công an xã TP, Hà Nội giám sát. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã TP và Công an xã TP giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 584; 590 Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQHĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Buộc bị cáo Dương Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Huy H1 số tiền **19.449.700đ** (Mười chín triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm đồng). Bồi thường cho chị Chu Thị H2 **21.983.700** (Hai mốt triệu chín trăm Tm ba nghìn bảy trăm đồng). Tổng cộng là **41.433.400đ** (Bốn mươi mốt triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm đồng), được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp bồi thường theo biên lai thu số 0000543 ngày 22/7/2025 tại Thi hành án dân sự TP.Hà Nội. Bị cáo T còn phải bồi thường tiếp **21.433.400đ** (Hai mươi mốt triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án cũng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn chậm phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hàn h án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Bảo lưu trong hồ sơ vụ án 01 USB có chứa video thu giữ tại nơi xảy ra vụ án.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn gậy tre màu xám nhạt, có chiều dài 80cm, đầu có hình tròn, đường kính 02cm, một đầu còn lại bị dập nát dài 60cm, vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận tài sản, tang vật số 65/THADS/2024 ngày 13/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội. Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Hà Nội.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

***5. Về quyền kháng cáo**:*

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- CA, THA, VKSND khu vực 10;
- VKSNDTPHN, TANDTPHN;
- UBND xã TP, Hà Nội.
- Bị cáo; Các bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Ninh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**